

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1036/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2022, giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc S, sinh năm: 1992

Địa chỉ: Ấp B, xã C, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Sau Tổng L, sinh năm: 1989

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 101, 102, 110, 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Ngọc S và ông Sau Tổng L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Ngọc S và ông Sau Tổng L đồng ý ly hôn với nhau.

Giấy chứng nhận kết hôn số 065/2010 đăng ký ngày 10/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc S và ông Sau Tổng L cùng xác nhận có 02 con chung tên Sau Thanh S1, nam, sinh ngày 26/3/2012 và Sau Thanh K, nam, sinh ngày 23/4/2017. Khi ly hôn bà S, ông L thoả thuận giao trẻ S1 và trẻ K cho bà S trực tiếp nuôi dưỡng, ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho trẻ Sau Thanh S1 mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng và cấp dưỡng cho trẻ Sau Thanh K mỗi tháng 2.500.000 (hai triệu năm trăm ngàn) đồng, thực hiện vào ngày 10 dương lịch hàng tháng cho đến khi phát sinh căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 118 của Luật hôn nhân và gia đình. Thời gian bắt đầu thực hiện từ ngày 10/01/2023.

Kể từ khi bà Nguyễn Thị Ngọc S có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Sau Tổng L chậm nộp tiền cấp dưỡng nuôi con thì ông Sau Tổng L còn phải trả lãi đối với số tiền

chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

Ông Sau Tổng L có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó theo quy định tại Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích con chung, sau này các đương sự có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà Nguyễn Thị Ngọc S và ông Sau Tổng L cùng xác nhận không có nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị Ngọc S tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu cấp dưỡng định kỳ, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà bà S đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2021/0041994 ngày 17 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Thị Ngọc S đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Đương sự ;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS H. B;
- UBND xã S, huyện T, tỉnh Đồng Nai;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Huỳnh Văn Lưới